

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP



ACCOUNTING & AUDITING SERVICE CO., LTD.

PHUONG NAM

PROVIDE SOLUTION - GIVE CREDIBILITY

Head Office:

27 Nguyen Kim St., Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3957 4177 - 3957 4188

Fax: (028) 3957 4199 - VAT code: 0306672217

Email: phuongnam@saac.com.vn - Website: www.saac.cm.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
3. Bảng cân đối kế toán	6 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tiền thân là Trung tâm Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp trực thuộc Công ty Thực phẩm Miền Bắc, Công ty thực hiện chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007291 ngày 12 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 12 số 0305073965 ngày 05 tháng 9 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 25.000.000.000 VND.

Tên cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	1.381.800	13.818.000.000	55,27%
Bà Hồ Thị Kim Dung	179.557	1.795.570.000	7,18%
91 cổ đông khác	938.643	9.386.430.000	37,55%
Cộng	2.500.000	25.000.000.000	100%

Trụ sở chính

Địa chỉ : 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0305073965

Công ty có một số đơn vị trực thuộc và là Chi nhánh của Công ty:

1. Khách sạn Nhà hàng Casita – 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM;
2. Nhà hàng Đêm Sài Gòn – 26 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM;
3. Cửa hàng đồng hồ Queen Watch-242-242A Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP.HCM;
4. Cửa hàng Thủ công Mỹ nghệ - LTTP Lotusy-155A Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM;
5. Cửa hàng Thực phẩm Tổng hợp-155A Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
6. Cửa hàng Kinh doanh tổng hợp số 4 Vạn Tượng, P. 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;
7. Cửa hàng tranh vẽ tại 155A Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
8. Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại 157 Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM;
9. Cửa hàng KD Nông sản TP tại 95/14 Nguyễn Hữu Dật, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm). Chi tiết: Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán lương thực, hàng nông lâm sản;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe có động cơ. Mua bán phương tiện giao thông vận tải;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất rượu vang. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến rượu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến nước giải khát (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản, sản phẩm gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán thủy hải sản, thực phẩm chế biến, đường, sữa, bánh kẹo, thực phẩm tươi sống.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: mua bán rượu bia, nước giải khát.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê nhà xưởng, văn phòng kho bãi. Kinh doanh nhà ở;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, vật tư ngành nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn cao su;

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 19).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh nào khác từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên
Ông Trịnh Bảo Hòa	Thành viên
Ông Phan Duy Lăng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tiến Bầy	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Thanh Bình	Thành viên
Bà Nguyễn Ái Linh	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Ánh Việt	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam (Phương Nam) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả cho mục đích lập báo cáo tài chính thích hợp nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán được trình bày trong Thuyết minh của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc các báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc,

HOÀNG ANH VIỆT
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019



Số: 027/2019/BCKT-PN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, được lập ngày 13 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do đặc điểm quản lý từ đơn vị, chúng tôi không kiểm tra được tính chính xác số dư các tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, công nợ phải thu, phải trả cũng như doanh thu và giá vốn hàng bán của cửa hàng hợp tác kinh doanh.

Như được trình bày tại khoản mục tài sản thiếu chờ xử lý, giá trị lô hàng cà phê dùng để chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương được Công ty và Ngân hàng thỏa thuận giao cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông thổ sản An Bình Phú bảo quản tài sản đảm bảo từ năm 2009 đã bị thất thoát

tại ngày 31/12/2018 là 14.835.366.395 VND hiện chưa được các cơ quan pháp luật giải quyết tranh chấp. Chúng tôi không đủ cơ sở để có thể ước tính được giá trị tổn thất của lô hàng trên để có thể điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính cho phù hợp.

Công ty chưa hạch toán chi phí lãi vay cho các năm 2014, năm 2015, năm 2016, năm 2017 và năm 2018 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương như được trình bày tại phần V.18 trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Do khoản vay ngắn hạn này liên quan đến vụ án thất thoát tài sản đảm bảo của Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp như được trình bày ở mục V5. và V.17 trên bản Thuyết minh báo cáo tài chính chưa được giải quyết tranh chấp nên chúng tôi chưa có cơ sở xác định chi phí lãi vay cũng như mức độ ảnh hưởng đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán.

Công ty chưa hạch toán khoản lãi cho vay phải thu các năm 2015, năm 2016, năm 2017 và năm 2018 của Bà Hồ Thị Kim Dung theo Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-2012 ký ngày 29/02/2012 và khoản lãi cho vay phải thu năm 2018 của Công ty Thực phẩm Miền Bắc theo Hợp đồng vay vốn số 01 & 02/HĐVV-2010.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam



Phạm Văn Giới - Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0178-2018-228-1

Lê Thị Minh Thi - Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1860-2018-228-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.307.869.909	51.713.524.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.346.068.241	3.100.756.220
1. Tiền	111		9.346.068.241	3.100.756.220
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.127.763.538	41.530.183.637
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.246.564.735	2.489.761.706
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		51.900	8.580.954.936
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	7.163.650.000	7.163.650.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	9.882.130.508	8.460.450.600
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	14.835.366.395	14.835.366.395
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	6.149.430.189	6.367.714.335
1. Hàng tồn kho	141		6.149.430.189	6.367.714.335
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		684.607.941	714.870.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.000.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		620.388.347	664.651.156
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	50.219.594	50.219.593
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		256.051.184	247.748.445
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	60.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	60.000.000	60.000.000
II. Tài sản cố định	220		51.153.750	103.086.043
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	-	38.291.293
Nguyên giá	222		4.498.885.955	4.498.885.955
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.498.885.955)	(4.460.594.662)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	51.153.750	64.794.750
Nguyên giá	228		101.597.000	101.597.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(50.443.250)	(36.802.250)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.000.000	50.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	50.000.000	50.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		94.897.434	34.662.402
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	94.897.434	34.662.402
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		49.563.921.093	51.961.273.386

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		28.584.361.750	30.732.659.721
I. Nợ ngắn hạn	310		28.584.361.750	30.619.130.305
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	845.337.384	837.453.889
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1	2.040.299.979
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	111.569.313	147.010.816
4. Phải trả người lao động	314		-	518.676.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	13.056.517.344	12.743.501.298
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.322.012.630	1.083.263.245
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	13.248.610.000	13.248.610.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		315.078	315.078
II. Nợ dài hạn	330		-	113.529.416
1. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	113.529.416
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.979.559.343	21.228.613.665
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	20.979.559.343	21.228.613.665
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.178.443.640	1.178.443.640
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.198.884.297)	(4.949.829.975)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(4.949.829.975)	(6.243.650.426)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(249.054.322)	1.293.820.451
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		49.563.921.093	51.961.273.386

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Người lập biểu

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Kế toán trưởng

HOÀNG ÁNH VIỆT
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	73.581.188.227	83.871.924.336
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		73.581.188.227	83.871.924.336
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	67.881.980.872	78.568.712.370
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.699.207.355	5.303.211.966
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	166.590.767	1.006.139.108
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	916.083.337	1.432.391.660
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.258.731.035	5.905.626.625
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.309.016.250)	(1.028.667.211)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.077.192.855	2.322.487.662
12. Chi phí khác	32		17.230.927	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.059.961.928	2.322.487.662
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(249.054.322)	1.293.820.451
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(249.054.322)</u>	<u>1.293.820.451</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Người lập biểu

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Kế toán trưởng

HOÀNG ANH VIỆT
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(249.054.322)	1.293.820.451
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		51.932.293	220.330.728
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(166.590.767)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(363.712.796)	1.514.151.179
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.446.682.907	(5.863.972.103)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		218.284.146	(2.119.865.394)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.148.297.971)	2.813.595.186
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(74.235.032)	311.676.627
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.078.721.254	(3.344.414.505)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(68.205.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		166.590.767	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		166.590.767	(68.205.000)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.245.312.021	(3.412.619.505)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.100.756.220	6.513.375.725
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.346.068.241	3.100.756.220

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Người lập biểuNGUYỄN HÙNG DŨNG
Kế toán trưởngHOÀNG ÁNH VIỆT
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bán buôn, dịch vụ

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Các báo cáo tài chính được lập trên nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích. Các chính sách kế toán được tuân thủ nhất quán tại Công ty.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kì hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.
3. **Các khoản phải thu**
Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc 10 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm của máy tính nếu là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng của máy đó để máy có thể hoạt động được, thì phần mềm này là một bộ phận của máy và nó được coi là một bộ phận của TSCĐ hữu hình. Trường hợp phần mềm là bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan thì phần mềm đó là một TSCĐ vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm.

8. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá. Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

9. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và có nhiều khả năng là Công ty sẽ phải thanh toán nghĩa vụ này; và có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này.

Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa vào mức độ hoàn thành công việc tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỉ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở lợi tức mà tài sản đem lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hay lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ những khoản được ghi nhận là nguồn vốn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

13. Bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều trung gian kiểm soát hoặc kiểm soát bởi, hoặc dưới sự kiểm soát chung của một công ty, bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết. Các tổ chức và các cá nhân sở hữu, trực tiếp hay gián tiếp có quyền biểu quyết ảnh hưởng quan trọng trong việc kinh doanh của Công ty, các cá nhân tham gia điều hành Công ty cấp cao bao gồm các giám đốc và các nhân viên trong Công ty cũng như người thân của các cá nhân này cùng các công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Việc xác định các mối quan hệ với các bên liên quan phụ thuộc trực tiếp đến bản chất của mối quan hệ và không chỉ đơn thuần là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.491.575.925	443.131.350
- Tiền mặt tại Công ty	814.333.208	56.068.362
- Tiền mặt tại cửa hàng HTKD	677.242.717	387.062.988
Tiền gửi ngân hàng	7.854.492.316	2.657.624.870
- Tiền gửi ngân hàng tại Công ty	7.782.436.248	2.608.704.711
- Tiền gửi ngân hàng tại cửa hàng HTKD	57.034.997	33.899.088
- Tiền gửi ngoại tệ	15.021.071	15.021.071
Cộng	9.346.068.241	3.100.756.220

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng – Công ty	283.955.980	803.661.800
Phải thu khách hàng - Khách lẻ	962.608.755	1.686.099.906
Cộng	1.246.564.735	2.489.761.706

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty Thực phẩm Miền Bắc (i)	6.263.650.000	6.263.650.000
Bà Hồ Thị Kim Dung	900.000.000	900.000.000
Cộng	7.163.650.000	7.163.650.000

(i) Khoản vay vốn theo Hợp đồng vay vốn số 01 & 02/HĐVV-2010 giữa Công ty CP Thực phẩm & DVTH với Công ty Thực phẩm Miền Bắc.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	8.088.097.324	8.104.597.324
Công ty Thực phẩm Miền Bắc – thu lãi	7.757.323.901	7.773.823.901
Bà Hồ Thị Kim Dung – thu lãi	330.773.423	330.773.423
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.794.033.184	355.853.276
Ông Lý Chiến Tích	-	218.293.426
Ký quỹ thuê kho	65.920.000	-
Ký quỹ thuê văn phòng	75.000.000	-
Tạm ứng	1.653.113.184	137.559.850
Cộng	9.882.130.508	8.460.450.600

5. Tài sản thiếu chờ xử lý

Giá trị còn lại của lô hàng cả phê cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý (xem thuyết minh V.17).

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Hàng hóa</i>		
- Hàng hóa tại Công ty	4.648.875.046	5.654.392.624
- Hàng hóa tại cửa hàng HTKD	1.500.555.143	713.321.711
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	6.149.430.189	6.367.714.335

7. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.374.723	49.374.723
Thuế nhà đất	844.871	844.870
Cộng	50.219.594	50.219.593

8. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ký quỹ nhà 242 Trần Hưng Đạo	60.000.000	60.000.000
Cộng	60.000.000	60.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Mua trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.933.432.207	494.885.455	32.277.000	4.460.594.662
Khấu hao trong năm	38.291.293	-	-	38.291.293
Số cuối năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	38.291.293	-	-	38.291.293
Số cuối năm	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	101.597.000	101.597.000
Mua trong năm	-	-
Số cuối năm	101.597.000	101.597.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	36.802.250	36.802.250
Khấu hao trong năm	13.641.000	13.641.000
Số cuối năm	50.443.250	50.443.250
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	64.794.750	64.794.750
Số cuối năm	51.153.750	51.153.750

11. Đầu tư dài hạn khác

Đây là trị giá 5.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư dài hạn khác	50.000.000	50.000.000
Cộng	50.000.000	50.000.000

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	34.662.402	346.339.029
Tăng trong năm	531.606.181	35.029.545
Phân bổ trong năm	(471.371.149)	(346.706.172)
Số dư cuối năm	94.897.434	34.662.402

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán tại Công ty	22.142.766	34.095.598
Phải trả người bán tại cửa hàng HTKD	823.194.618	803.358.291
Cộng	845.337.384	837.453.889

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	13.355.279	42.846.781
Thuế thu nhập cá nhân	23.000.000	28.950.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	75.214.034	75.214.035
Cộng	111.569.313	147.010.816

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	12.718.594.152	12.718.594.152
Tiền án phí	1.907.146	1.907.146
Phí kiểm toán	23.000.000	23.000.000
Thủ lao HĐQT, Ban KS	93.000.000	-
Tiền lương	220.016.046	-
Cộng	13.056.517.344	12.743.501.298

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	66.438.216	40.859.039
Bảo hiểm xã hội	1.573.633	1.573.633
Nhận ký quỹ hợp tác kinh doanh	921.000.000	641.000.000
Phải trả tiền cổ tức từ năm 2007 - 2009	14.179.640	14.179.640
Chi nhánh Khách sạn NH Casita	59.436.306	47.049.539
Cửa hàng 242 - Queen Watch	248.884.835	338.601.394
Nguyễn Thị Minh Thư	10.500.000	-
Cộng	1.322.012.630	1.083.263.245

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (1)	13.248.610.000	13.248.610.000
Cộng	13.248.610.000	14.678.177.795

(1) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương theo Hợp đồng tín dụng số 121/2009/HĐTDHM-DN ngày 20 tháng 5 năm 2009 và các Giấy nhận nợ số 121/13-2009 ngày 11/11/2009, số 121/15-2009 ngày 04/12/2009 và số 121/16-2009 ngày 18/12/2009.

Khoản vay này được cầm cố bởi tài sản thế chấp là lô hàng cà phê theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 87/HĐBĐ-2009 ngày 08 tháng 6 năm 2009. Hiện tại lô hàng cà phê thế chấp bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(6.243.650.426)	19.934.793.214
Tăng vốn năm trước	-	-	-	-
Lợi nhuận năm trước	-	-	1.293.820.451	1.293.820.451
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(4.949.829.975)	21.228.613.665
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(4.949.829.975)	21.228.613.665
Tăng vốn năm nay	-	-	-	-
Lợi nhuận năm nay	-	-	(249.054.322)	(249.054.322)
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(5.198.884.297)	20.979.559.343

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	13.818.000.000	13.818.000.000
Bà Hồ Thị Kim Dung	1.795.570.000	1.795.570.000
91 cổ đông khác	9.386.430.000	9.386.430.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	73.581.188.227	83.871.924.336
- Doanh thu bán hàng hóa	70.900.425.416	79.915.123.531
+ Doanh thu tại Công ty	64.503.515.577	76.782.749.211
+ Doanh thu tại cửa hàng HTKD	6.396.909.839	3.132.374.320
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.680.762.811	3.956.800.805
+ Doanh thu tại Công ty	496.823.636	588.792.456
+ Doanh thu tại cửa hàng HTKD	2.183.939.175	3.368.008.349
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	73.581.188.227	83.871.924.336

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán tại Công ty	62.664.076.187	75.426.129.744
Giá vốn hàng bán tại cửa hàng HTKD	5.217.904.685	3.142.582.626
Cộng	67.881.980.872	78.568.712.370

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	166.590.767	992.139.108
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	14.000.000
Cộng	166.590.767	1.006.139.108

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	912.562.879	1.374.765.649
Chi phí khác	3.520.458	57.626.011
Cộng	916.083.337	1.432.391.660

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.475.249.617	2.095.197.950
Chi phí vật liệu quản lý	-	32.029.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	114.185.530	328.041.125
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.932.293	220.330.728
Thuế, phí và lệ phí	2.166.174.351	434.504.104
Chi phí khác	2.451.189.244	2.795.523.718
Cộng	7.258.731.035	5.905.626.625

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu khoản kinh doanh	2.077.192.855	2.322.487.662
Cộng	2.077.192.855	2.322.487.662

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(249.054.322)	1.293.820.451
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	17.230.927	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(231.823.395)	1.293.820.451
Trừ: Lỗ các năm trước chuyển sang	-	(1.293.820.451)
Thu nhập tính thuế	(231.823.395)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

VII. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Những giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	Cổ đông
Bà Hồ Thị Kim Dung	Cổ đông

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Thực phẩm Miền Bắc		
Thu Tiền lãi cho vay	-	964.362.733
Tiền thuê mặt bằng	-	1.655.000.000
Cần trừ tiền thuê mặt bằng	16.500.000	-

2. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Thực phẩm Miền Bắc		
Phải thu cho vay ngắn hạn	6.263.650.000	6.263.650.000
Phải thu lãi cho vay	7.757.323.901	7.773.823.901
Bà Hồ Thị Kim Dung		
Phải thu cho vay ngắn hạn	900.000.000	900.000.000
Phải thu lãi cho vay	330.773.423	330.773.423

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Người lập biểu

NGUYỄN HÙNG DŨNG
Kế toán trưởng

HOÀNG ÁNH VIỆT
Tổng Giám đốc